

Số: **651/2020/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 18 tháng 11 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **658/2020/TLST-HNGĐ** ngày 04/11/2020 về việc: **Tranh chấp ly hôn** giữa:

**Nguyên đơn**: Anh **Trần Thành T** - sinh năm 1987

Trú tại: phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**Bi đơn** Chị **Đỗ Thị Minh A** - sinh năm 1988

HKTT: phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/11/2020.

### XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thành T và chị Đỗ Thị Minh A.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con: Xác định anh Tâm và chị Minh Anh có 02 con chung là **Trần Gia B** - sinh ngày 01/6/2011 (Nam) và **Trần Thanh B** – sinh ngày 24/02/2014 (Nam). Sau khi ly hôn, anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Gia B. Chị Minh A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thanh B. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

***Các đương sự có quyền gặp gỡ và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản.***

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*), được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0016583** ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay anh T được hoàn lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VP./.

**THẨM PHÁN**

***Đặng Văn Ngọc***